

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1

Số: 47/QĐ-DIC No1- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 07 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành Quy chế dân chủ và phối hợp giữa Công ty – Công đoàn cơ sở của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1**

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BXD ngày 06/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc điều chuyển phương án cổ phần và chuyển Công ty DIC Xây dựng thuộc Công ty Đầu tư phát triển - Xây dựng thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1;

Căn cứ vào văn bản số 41/DIC Corp-TCNS, ngày 07/02/2018, về việc xây dựng quy chế hoạt động của Ban, đơn vị trực thuộc DIC Corp;

Căn cứ vào Quyết định số 14/QĐ/DIC- No1-HĐQT, ngày 28/02/2018 về việc thành lập Ban soạn thảo Quy chế quản lý tại Công ty DIC 1;

Căn cứ vào Biên bản họp chính thức thông qua bộ quy chế quản lý tại DIC 1, ngày 25/07/2018.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế dân chủ và phối hợp giữa Công ty – Công đoàn cơ sở của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Số 1 (Bản quy chế đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2018 thay thế cho các quy chế, quy định trước đây.

Điều 3: Các Ông (Bà) thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Thủ trưởng các phòng ban đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban kiểm soát
- Lưu: VT.



QUY CHẾ
DÂN CHỦ VÀ PHỐI HỢP GIỮA CÔNG TY - CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ.DICNo1-HĐQT ngày 31 tháng 7 năm 2018
của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty)

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này quy định nội dung dân chủ ở cơ sở, phối hợp giữa công ty – công đoàn cơ sở và hình thức thực hiện tại nơi làm việc ở Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1.

1.2. Đối tượng áp dụng của Quy chế này là Giám đốc hoặc người được ủy quyền hợp pháp tại công ty; Ban chấp hành Công đoàn công ty; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Điều 2: Quy định mối quan hệ công tác:

Bản Quy chế này quy định mối quan hệ công tác và phối hợp hoạt động giữa Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1 với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở (BCH CĐCS) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1, trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty, phát triển nguồn nhân lực, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ người lao động trong Công ty nhằm thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển của Công ty, từng bước xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Điều 3: Quy định chức năng nhiệm vụ của Công đoàn

Bản Quy chế này xây dựng trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn đã được quy định trong luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam, đồng thời dựa trên cơ sở Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể trên các lĩnh vực công tác sau:

- Những lĩnh vực công tác mà BCH CĐCS cùng tham gia với BGĐ Công ty triển khai thực hiện.
- Những lĩnh vực công tác BGĐ Công ty và BCH CĐCS cùng phối hợp tổ chức thực hiện.

- Những lĩnh vực công tác BGD Công ty tham gia với BCH CĐCS Công ty triển khai thực hiện.

Điều 4. Dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

4.1. Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc là những quy định về quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, Ban chấp hành Công đoàn với các nội dung người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định, được kiểm tra, giám sát và các hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

4.2. Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc được thực hiện thông qua hình thức Đối thoại tại nơi làm việc, Hội nghị người lao động và các hình thức thực hiện dân chủ khác.

Điều 5. Nguyên tắc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc

5.1. Người sử dụng lao động phải tôn trọng, bảo đảm các quyền dân chủ của người lao động tại nơi làm việc; quyền dân chủ được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật thông qua quy chế dân chủ của công ty.

5.2. Công ty xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và Nhà nước.

Điều 6. Những hành vi cấm khi thực hiện dân chủ tại nơi làm việc

6.1. Thực hiện trái các quy định của pháp luật.

6.2. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước.

6.3. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động.

6.4. Trù dập, phân biệt đối xử với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo.

Chương II

NỘI DUNG DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI NƠI LÀM VIỆC

Điều 7. Những nội dung công khai, hình thức công khai

7.1. Nội dung phải công khai

- Phương hướng, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư từng năm của Công ty, các chủ trương lớn về thay đổi phương thức quản lý...; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính, phân phối lợi nhuận, tiền lương, tiền thưởng của công ty.

- Nội quy, quy chế, quy định của công ty bao gồm: nội quy lao động; quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động; định mức lao động; thang, bảng lương, quy chế lương – thi đua khen thưởng; trang bị bảo hộ lao động, quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ; bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ.

- Tình hình thực hiện các chế độ, chính sách tuyển dụng, sử dụng lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, tiền lương, tiền thưởng, khấu trừ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động.

- Thỏa ước lao động tập thể của công ty.

- Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp.

- Trích nộp kinh phí Công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Công khai tài chính hàng năm của công ty về các nội dung liên quan đến người lao động.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

7.2. Hình thức công khai

- Thông báo cho người lao động thông qua các phòng, ban, đội, bộ phận, tổ sản xuất.

- Thông báo thông qua bằng văn bản, gửi đến người lao động.

- Thông báo thông qua họp giao ban và thông qua đối thoại giữa người sử dụng lao động công ty, Ban chấp hành công đoàn công ty và người lao động.

- Niêm yết công khai ở những địa điểm thuận lợi tại đơn vị.

- Thông báo tại Hội nghị người lao động hàng năm.

Điều 8. Những nội dung và hình thức người lao động được tham gia ý kiến

8.1. Nội dung người lao động tham gia ý kiến

- Việc xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định phải công khai tại công ty.

- Các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

- Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể.
- Nghị quyết hội nghị người lao động.
- Quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.
- Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động .

8.2. Hình thức người lao động tham gia ý kiến

- Chủ yếu thông qua Hội nghị người lao động, hội nghị triển khai công tác tại các tổ, đội, phòng, ban; thông qua đối thoại, tổ chức hòm thư góp ý kiến.
- Lấy ý kiến trực tiếp người lao động, do người sử dụng lao động hoặc công đoàn công ty thực hiện.
- Tham gia ý kiến tại các cuộc họp, hội nghị trong công ty.

Điều 9. Những nội dung và hình thức người lao động quyết định

9.1. Nội dung người lao động quyết định

- Ký kết hợp đồng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.
- Thông qua nội dung thương lượng thỏa ước lao động tập thể, các nội dung sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.
- Thông qua nghị quyết hội nghị người lao động.
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

9.2. Hình thức người lao động quyết định

- Đối với hợp đồng lao động, người lao động tự quyết định những nội dung thỏa thuận bằng văn bản.
- Thông qua Nghị quyết bằng biểu quyết tại Hội nghị người lao động.
- Biểu quyết tại các cuộc họp, hội nghị trong công ty.

Điều 10. Những nội dung và hình thức người lao động kiểm tra, giám sát

10.1. Nội dung người lao động kiểm tra, giám sát

- Thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của công ty và của từng phòng, ban, bộ phận, tổ, đội sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện hợp đồng lao động và các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nội quy, quy chế, điều lệ của công ty.
- Thực hiện thỏa ước lao động tập thể của công ty; thực hiện nghị quyết hội nghị người lao động.
- Trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp.
- Trích nộp kinh phí Công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- Tình hình thi đua, khen thưởng, kỷ luật hàng năm; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động.

10.2. Hình thức người lao động kiểm tra, giám sát

Thông qua tổ chức công đoàn công ty hoặc qua việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Chương III

HÌNH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ TẠI NƠI LÀM VIỆC

Điều 11. Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc

Là việc trao đổi trực tiếp giữa người sử dụng lao động với người lao động hoặc Ban chấp hành Công đoàn với người sử dụng lao động nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động và người lao động theo Quy chế đối thoại tại nơi làm việc của công ty.

Điều 12. Tổ chức Hội nghị người lao động

Là cuộc họp có tổ chức do người sử dụng lao động chủ trì tổ chức hàng năm có sự tham gia của người lao động và Ban chấp hành Công đoàn tại cơ sở nhằm trao đổi thông tin và thực hiện các quyền dân chủ cho người lao động.

Chương IV: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

PHỐI HỢP GIỮA CÔNG TY – CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Điều 13: Những lĩnh vực công tác BCH Công đoàn cùng tham gia BGD Công ty để triển khai thực hiện

13.1. Khi xây dựng các văn bản pháp qui nội bộ có liên quan tới quyền lợi và trách nhiệm của người lao động, BGD Công ty thông báo cho BCH CĐCS được biết nội dung và gửi văn bản dự thảo cho BCH CĐCS Công ty để BCH CĐCS lấy ý kiến tham gia đóng góp của người lao động trước khi Giám đốc ký ban hành, nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước, các nghị quyết, quyết định của tổ chức công đoàn cấp trên đồng thời thực hiện có kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm của Công ty đã được sự phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông.

13.2. Khi xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong Công ty, BGD Công ty gửi văn bản dự thảo cho BCH CĐCS để BCH CĐCS lấy ý kiến tham gia của người lao động về những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của người lao động trước khi triển khai thực hiện các kế hoạch này.

13.3. Trước khi Giám đốc ký hoặc trình Hội đồng quản trị ký ban hành các văn bản có liên quan đến việc sáp nhập hoặc giải thể các bộ phận công tác nằm trong bộ máy tổ chức của Công ty, cách chức, miễn nhiệm các cán bộ chủ chốt của Công ty hoặc cho người lao động thôi việc Giám đốc Công ty có thể thông báo cho BCH CĐCS được biết để CĐCS tham gia ý kiến nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động cũng như sắp xếp lại tổ chức Công đoàn cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới.

13.4. Với tư cách là một thành viên trong Hội đồng thi đua, khen thưởng của Công ty, Chủ tịch CĐCS được quyền tham gia ý kiến và tham gia biểu quyết trong các cuộc họp xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích công tác hoặc có những đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững và lâu dài của Công ty trước khi trình Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng có ý kiến kết luận cuối cùng.

13.5. Với tư cách là một thành viên trong Hội đồng kỷ luật của Công ty, Chủ tịch CĐCS là người thay mặt tập thể người lao động tại Công ty đứng ra bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động được đưa ra xử lý trước Hội đồng; là người giám sát việc áp dụng, viện dẫn các quy định của luật pháp cùng các quy định trong Nội quy lao động của Công ty trong quá trình xử lý người lao động vi phạm; là người đưa ra các tình tiết có liên quan đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình của người lao động vi phạm để đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ trong khi xử lý kỷ luật người lao động.

13.6. Là một bên trong Hội đồng hoà giải lao động cơ sở, những người được BCH CĐCS cử tham gia Hội đồng với tư cách đại diện người lao động thực hiện các quyền và trách nhiệm của mình trong việc hoà giải các tranh chấp lao động giữa cá nhân người lao động và người sử dụng lao động như được quy định tại Bộ Luật lao động và các văn bản pháp luật có liên quan.

13.7. BCH CĐCS cùng tham gia với Ban Giám đốc Công ty trong việc tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể và các quy định, quy chế khác của Công ty.

Điều 14: Những lĩnh vực công tác BGD Công ty và BCH Công đoàn cùng phối hợp tổ chức thực hiện.

14.1. Tổ chức các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phong trào hành động cách mạng trong CNVC nhằm hưởng ứng các đợt vận động chính trị lớn của Đảng và nhà nước, đồng thời thực hiện có kết quả cao các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm của Công ty đã được sự phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông.

14.2. Tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Quy chế này.

14.3. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các bộ phận công tác thuộc Công ty trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của CNVCLĐ thông qua hội nghị người lao động được tổ chức hàng năm và việc thực hiện quy chế dân chủ ở Công ty cổ phần ban hành kèm theo nghị định số 87/2007 ngày 28/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

14.4. Tổ chức, hướng dẫn cho người lao động trong Công ty thực hiện tốt việc ký kết hợp đồng lao động, giám sát và đôn đốc việc thực hiện thoả ước lao động tập thể, các quy định về bảo hộ lao động, các chính sách về tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN cùng các quyền lợi khác của người lao động đã được ghi trong Bộ luật lao động và trong các quy chế nội bộ của Công ty.

14.5. Tổ chức kiểm tra các bộ phận công tác thuộc Công ty trong việc thực hiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, điều kiện làm việc của CNVCLĐ, công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ, thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sinh hoạt và an toàn lao động cho CNVCLĐ trong Công ty.

14.6. Giải quyết tranh chấp lao động, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của người lao động phù hợp với các quy định của pháp luật.

14.7. Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào, các chuyên đề công tác mà Giám đốc và BCH CĐCS Công ty cùng phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Điều 15: Những lĩnh vực công tác BGD Công ty tham gia cùng BCH Công đoàn triển khai thực hiện

15.1. Khi xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động trong việc chấp hành pháp luật, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của nhà nước, chấp hành nội quy lao động, các quy định, quy chế nội bộ của Công ty, các kế hoạch công tác của CĐCS, BCH CĐCS thông báo và gửi văn bản dự thảo cho Giám đốc Công ty để tham khảo ý kiến của Giám đốc trước khi triển khai thực hiện.

15.2. Khi tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện, các hoạt động văn hoá, văn nghệ thể thao trong NLĐ toàn Công ty. BCH CĐCS thông báo và gửi kế hoạch dự thảo cho Giám đốc Công ty để Giám đốc chỉ đạo cho Lãnh đạo các bộ phận công tác trong Công ty cùng phối hợp với BCH CĐCS tổ chức thực hiện.

15.3. Khi lập kế hoạch phát triển, đề bạt cán bộ công đoàn ở các bộ phận công tác, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyển chuyên các cán bộ chủ chốt của CĐCS, BCH CĐCS gửi văn bản dự thảo cho Giám đốc Công ty để tham khảo ý kiến trước khi triển khai tổ chức thực hiện.

Điều 16: Chế độ làm việc và mối quan hệ cộng tác

15.1. Ban Giám đốc Công ty và BCH CĐCS đảm bảo thường xuyên trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin cho nhau về kết quả triển khai thực hiện các mặt công tác của Công ty cũng như các mặt hoạt động công đoàn trong từng thời gian.

15.2. Các bộ phận công tác của Công ty và các Tổ công đoàn có trách nhiệm phối hợp giải quyết và thực hiện những nhiệm vụ cụ thể khi được Giám đốc và BCH CĐCS Công ty phân công.

15.3. Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền và BCH CĐCS Công ty họp liên tịch mỗi năm 02 lần vào giữa năm và cuối năm nhằm kiểm điểm, đánh giá việc phối hợp hoạt động cũng như việc thực hiện các nghị quyết liên tịch của hai bên (nếu có).

16.4. Chủ tịch Công đoàn được Giám đốc mời tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty, mời dự các cuộc họp của Công ty có liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của người lao động, các cuộc họp sơ kết, tổng kết hoặc các cuộc họp triển khai việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty.

16.5. BCH CĐCS Công ty mời Giám đốc dự Đại hội CĐCS, Hội nghị người lao động và các cuộc họp quan trọng của BCH CĐCS để Giám đốc thông báo cho BCH CĐCS về những định hướng, mục tiêu, của Công ty trong ngắn hạn cũng như dài hạn, các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, tham gia cùng với BCH CĐCS trong việc quyết định các nội dung công tác mà hai bên cùng phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Chương V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17: Sửa đổi, bổ sung Quy chế

17.1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh nhu cầu sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của Công ty và các thay đổi của luật pháp có liên quan đến hoạt động của Công ty và của công đoàn, thì Giám đốc hoặc BCH CĐCS có thể đề xuất các nội dung cần bổ sung, sửa đổi để hai bên cùng xem xét và quyết định các nội dung cần bổ sung, sửa đổi.

17.2. Quyết định sửa đổi, bổ sung các nội dung có liên quan trong Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành khi được Giám đốc và BCH CĐCS nhất trí thông qua.

17.3. Chủ tịch Công đoàn cơ sở có trách nhiệm công bố các nội dung của Quy chế được bổ sung, sửa đổi trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày các nội dung này được Giám đốc và Chủ tịch CĐCS cùng ký ban hành.

Điều 18: Hiệu lực thi hành.

18.1. Bản Quy chế này gồm 5 Chương, 19 điều được Giám đốc và BCH CĐCS Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1 nhất trí thông qua.

18.2. Quy chế này áp dụng cho tất cả các nhiệm kỳ công tác của Ban Giám đốc và nhiệm kỳ của BCH CĐCS Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1.

Điều 19: Điều khoản thi hành.

19.1. Ban Giám đốc, BCH CĐCS Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1 ký công bố và có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

19.2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Ân

GIÁM ĐỐC



Trần Duy Anh